

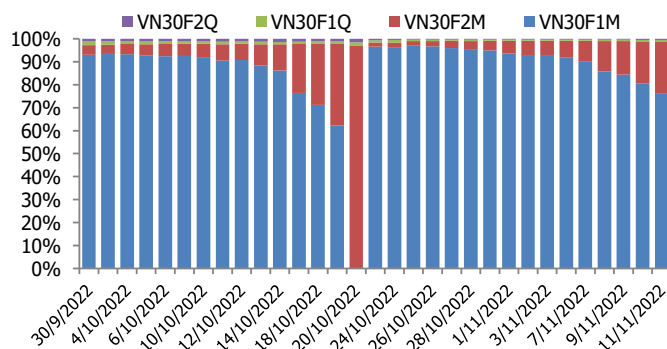
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	5	938.00	40,154
VN30F2212	15/12/2022	33	918.00	12,061
VN30F2303	16/3/2023	124	919.30	349
VN30F2306	15/6/2023	215	910.00	275

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh ghi nhận nỗ lực hồi phục trong khoảng thời gian đầu phiên (+47 điểm), tuy nhiên trong bối cảnh xu hướng giảm ngắn hạn vẫn đang duy trì, hợp đồng này quay lại với diễn biến thận trọng vào cuối phiên, đóng cửa quanh mức gần thấp nhất trong phiên, đạt 938 điểm (+25,2 điểm). Nền ngày của hợp đồng là nền thân nhỏ với bắc trên dài, đồng thời khoảng cách chênh lệch âm của hợp đồng này với chỉ số cơ sở ở mức 10,86 điểm, các hợp đồng còn lại cũng duy trì chênh lệch âm ở mức cao, từ -38,86 điểm đến -29,56 điểm cho thấy tâm lý thận trọng trong ngắn hạn của các nhà giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 539.402 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 3.992 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.297 hợp đồng.

- Xét về mặt kỹ thuật, chỉ số VN30F1M từ giai đoạn tháng 8/2022 đến thời điểm hiện tại là một chuỗi những vận động giảm giá. Tuy nhiên, trong quá trình giá điều chỉnh, hàng loạt các "bẫy giá tăng" được thị trường tung ra thường xuyên từ phân kỳ dương của chỉ số RSI. Theo đó, phe Long có thể chiến thắng trong những phiên hồi nhỏ, nhưng phần lớn đều mất thành quả với những cú giảm bất ngờ từ chỉ số. Ngắn hạn, nhà đầu tư đang gặp nhiều rủi ro giao dịch khi giá biến động trên dưới 30 điểm mỗi phiên. Đây cũng là lý do khiến thị trường hấp dẫn về mặt ngắn hạn lướt sóng intraday, thể hiện qua thanh khoản phải sinh tăng cao đột biến.

- Các nhịp rung lắc liên tiếp xuất hiện ở các phiên vừa qua đã khiến dòng tiền tham gia bên mua càng lúc càng thận trọng. Các chỉ số đang gặp khó ở vùng cản mạnh trong bối cảnh dòng tiền co hẹp. Vì vậy, trong trường hợp nếu giá phục hồi vội vàng, nhà đầu tư có thể xem xét thăm dò lệnh Bán quanh khu vực kháng cự 948-956 điểm với mức quản trị rủi ro là 963 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về mức hỗ trợ mạnh 920-926 điểm, đóng cắt lỗ nếu thủng 912 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

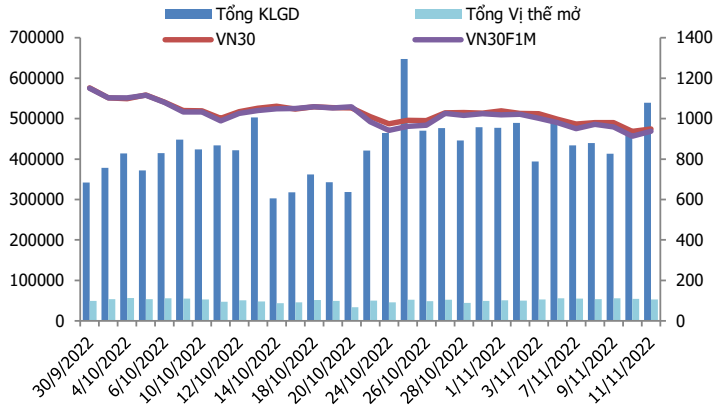
Đổi với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 920-926 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 948-956 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

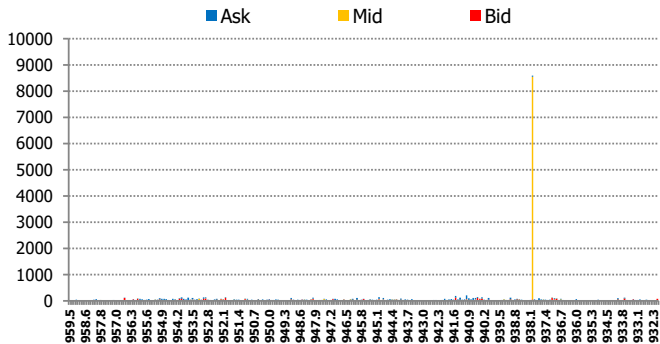
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	938.0	2.76	533,624	13.8	40,154	-8.1
VN30F2212	918.0	1.77	5,584	24.2	12,061	21.9
VN30F2303	919.3	1.31	110	0.9	349	3.9
VN30F2306	910.0	1.56	84	-40.8	275	-5.2
Tổng			539,402	13.9	52,839	-2.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh ghi nhận nỗ lực hồi phục trong khoảng thời gian đầu phiên (+47 điểm), tuy nhiên trong bối cảnh xu hướng giảm ngắn hạn vẫn đang duy trì, hợp đồng này quay lại với diễn biến thận trọng vào cuối phiên, đóng cửa quanh mức gần thấp nhất trong phiên, đạt 938 điểm (+25,2 điểm).
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 13,86% so với phiên liền trước, đạt 539.402 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 533.624 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 3.992 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.297 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 949,06 điểm (cao hơn 11,06 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 950 điểm (+32 điểm), VN30F2303 là 953,07 điểm (+33,77 điểm) và VN30F2306 là 956,14 điểm (+46,14 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

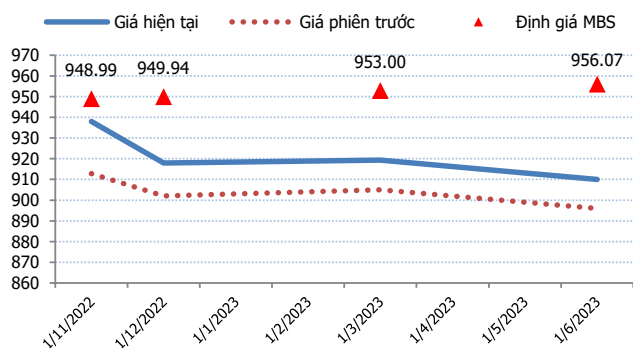
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	930-935	898-904	875-880
Kháng cự	950-956	983-988	1065-1080

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-20	-10.80	-9.2	-15.78
VN30F1Q - VN30F1M	-18.7	-7.80	-10.9	-15.00
VN30F1Q - VN30F2M	1.3	3.00	-1.7	0.78
VN30F2Q - VN30F1M	-28	-16.80	-11.2	-24.06
VN30F2Q - VN30F2M	-8	-6.00	-2	-8.28
VN30F2Q - VN30F1Q	-9.3	-9.00	-0.3	-9.06

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

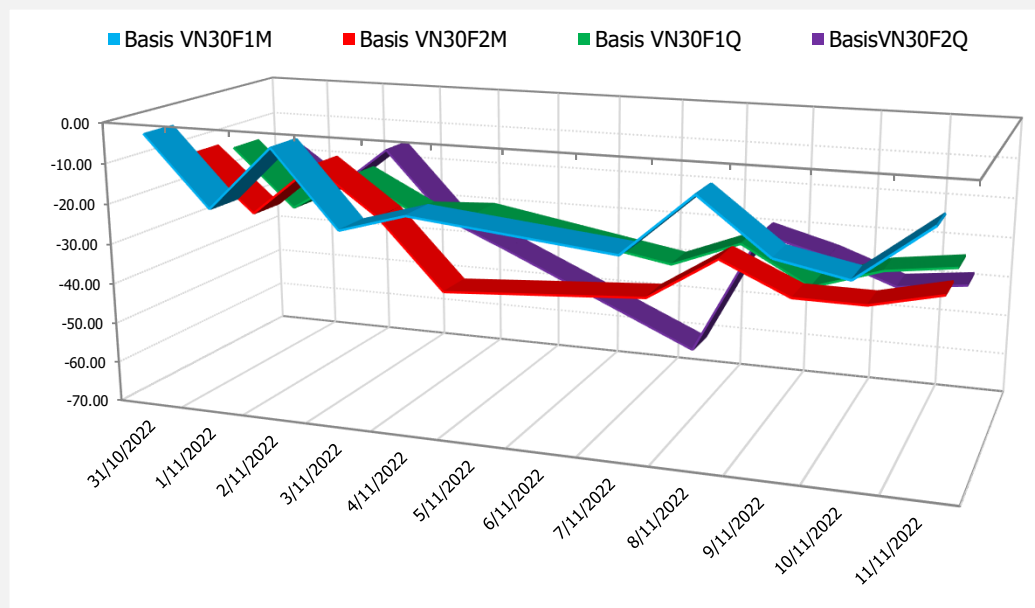


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Nền ngày của hợp đồng là nền thân nhỏ với bắc trên dài, đồng thời khoảng cách chênh lệch âm của hợp đồng này với chỉ số cơ sở ở mức 10,86 điểm, các hợp đồng còn lại cũng duy trì chênh lệch âm ở mức cao, từ -38,86 điểm đến -29,56 điểm cho thấy tâm lý thận trọng trong ngắn hạn của các nhà giao dịch.

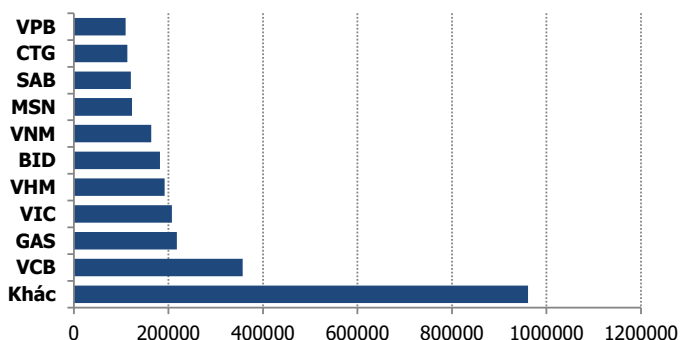
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -28 điểm đến +1,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) giảm đi 9,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

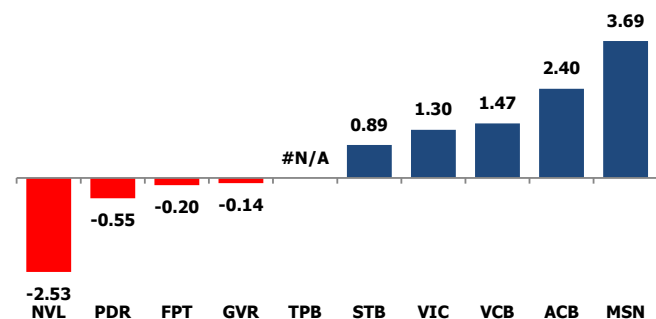


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	954.53	948.86
Thay đổi	7.29	12.06
%Chg	0.77	1.29
YTD	-36.29	-38.21
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,810.38	2,748.32
P/E	9.96	8.13
P/B	1.53	1.50

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 4 mã đứng tham chiếu. MSN và ACB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,69 điểm và +2,4 điểm; ngoài ra VCB, VIC hay STB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 12,06 điểm (+1,29%) lên 948,86 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 246,03 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.697 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 2.550,87 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+403 tỷ đồng), KDH (+388 tỷ đồng), HPG (+224 tỷ đồng), VHM (+135 tỷ đồng), CTG (+113 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	954.53	0.77	9.96	(36.29)
Dow Jones	33,747.86	0.10	19.37	(7.13)
S&P500	3,992.93	0.92	19.30	(16.22)
Nikkei 225	28,263.57	2.98	18.90	(1.83)
Shanghai	3,087.29	1.69	13.79	(15.18)
DAX	14,224.86	0.56	13.45	(10.45)
Vàng	1,771.24	0.90		(3.17)
Dầu WTI	88.96	2.88		18.28

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 07/11/2022			
Thứ Ba - 08/11/2022			
Thứ Tư - 09/11/2022			
Mỹ - Dự trữ đầu thô	-3.115M	1.360M	3.925M
Thứ Năm - 10/11/2022			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.6%	0.5%	0.3%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm/năm) (Tháng 10)	8.2%	8.0%	7.7%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	218K	220K	225K
Thứ Sáu - 11/11/2022			
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	4.4%	2.1%	2.4%
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.1%	-0.4%	-0.6%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.2%	-0.5%	-0.2%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 9)	-1.6%	-0.4%	0.0%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	-0.3%		-0.2%
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 10)	10.0%	10.4%	10.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 khép lại tuần tăng tốt nhất kể từ tháng 6/2022 vào ngày thứ Sáu (11/11), khi báo cáo CPI mới nhất làm dấy lên hy vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ sớm giảm tốc chiến dịch thắt chặt tiền tệ. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 tiến 0,9% lên 3.992,93 điểm, qua đó nâng tổng mức tăng trong tuần lên 5,9%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tuần kết thúc ngày 24/6 năm nay. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,9% lên 11.323,33 điểm, khi nhà đầu tư mua vào cổ phiếu công nghệ với hy vọng lãi suất sẽ giảm. Chỉ số Dow Jones nhích 0,1% lên 33.747,86 điểm.
- Giá dầu tăng song có tuần giảm, sau khi các cơ quan y tế của Trung Quốc nới lỏng một số hạn chế Covid-19 của nước này, làm gia tăng hy vọng hoạt động kinh tế và nhu cầu tại nước nhập khẩu dầu thô hàng đầu thế giới được cải thiện. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 2,32 USD (+1,1%) lên 95,99 USD/thùng, song có tuần giảm 2,6% và dầu thô Tây Texas WTI tăng 2,49 USD (+2,9%) lên 88,96 USD/thùng, sau khi tăng 0,8% trong phiên trước đó.
- Giá vàng tăng lên mức cao nhất gần 3 tháng và có tuần tăng mạnh nhất hơn 2,5 năm, khi lạm phát của Mỹ hạ nhiệt đã củng cố đặt cược Fed sẽ giảm bớt việc tăng lãi suất trong thời gian tới. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,7% lên 1.766,39 USD/ounce. Vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York tăng 0,9% lên 1.769,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, ACB và VCB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đã tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp +3,69 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MSN



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.84	16,300	0.00	4.62%	298.007	0.00	5.44	1.16
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.49	72,800	-0.27	2.22%	73.095	-0.20	15.16	4.01
VNM	Food Products	7.23	78,400	0.00	2.55%	124.597	0.00	20.75	5.26
ACB	Banks	6.58	20,800	4.00	3.67%	90.352	2.40	5.30	1.26
MSN	Food Products	6.11	86,500	6.79	5.61%	90.499	3.69	12.83	4.80
TCB	Banks	5.74	22,800	0.22	5.04%	128.656	0.12	3.77	0.74
VIC	Real Estate Management & Development	5.71	54,300	2.45	4.38%	50.716	1.30	189.77	1.83
VHM	Real Estate Management & Development	5.30	44,150	0.46	1.83%	180.503	0.23	6.11	1.42
MWG	Specialty Retail	5.20	43,000	1.53	3.26%	155.092	0.75	12.27	2.70
MBB	Banks	4.40	16,000	1.27	4.70%	195.05	0.52	4.13	1.00
HPG	Metals & Mining	4.34	12,300	1.65	5.42%	750.143	0.67	4.62	0.73
VCB	Banks	4.33	75,500	3.71	3.42%	98.075	1.47	13.52	2.79
NVL	Real Estate Management & Development	3.60	41,850	-6.90	0.00%	28.349	-2.53	28.58	2.19
STB	Banks	3.24	15,600	2.97	4.85%	627.793	0.89	7.09	0.80
VJC	Airlines	3.02	101,300	1.30	4.20%	15.896	0.37	887.25	3.13
HDB	Banks	2.87	14,800	1.37	2.40%	32.476	0.37	4.93	1.06
VRE	Real Estate Management & Development	2.54	25,300	2.02	2.83%	48.766	0.48	27.83	1.77
VIB	#N/A	2.24	17,500	0.00	8.79%	85.161	#N/A	4.39	1.21
TPB	Banks	1.91	19,900	0.00	6.77%	74.196	0.00	5.20	1.03
CTG	Banks	1.88	23,600	3.74	3.85%	234.017	0.64	7.29	1.08
SSI	Capital Markets	1.62	14,100	1.44	5.80%	283.168	0.22	6.26	0.95
SAB	Food Products	1.46	187,800	1.79	3.28%	30.518	0.24	22.28	4.94
GAS	Gas Utilities	1.20	113,900	0.44	2.55%	19.657	0.05	16.35	3.85
KDH	Real Estate Management & Development	1.04	20,200	6.32	5.73%	71.219	0.58	11.31	1.27
BID	Banks	0.80	36,000	3.75	3.11%	77.933	0.28	11.25	1.89
PDR	Capital Markets	0.78	26,200	-6.93	0.00%	5.758	-0.55	8.09	2.09
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.55	10,600	3.41	4.85%	82.653	0.17	21.26	0.84
BVH	Beverages	0.40	49,000	0.72	2.57%	21.131	0.03	20.77	1.63
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.38	27,200	0.74	2.78%	14.463	0.03	36.88	1.48
GVR	Real Estate Management & Development	0.20	11,550	-6.85	10.39%	20.909	-0.14	10.87	0.92

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn